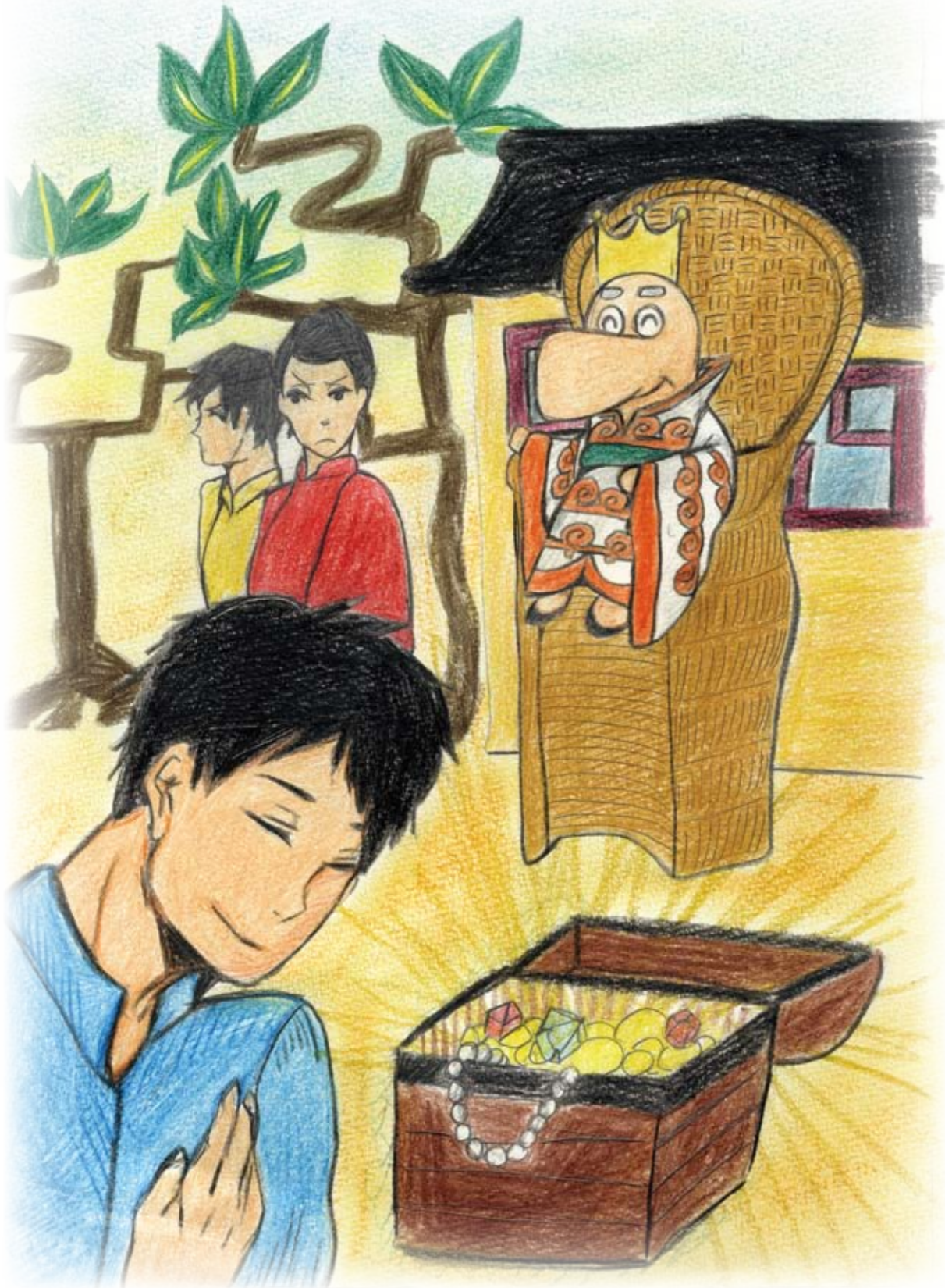


おたけのたけなし
Chuyện dưa hấu





Ngày xưa, thời vua Hùng Vương thống trị đất nước.

Vua Hùng Vương thứ mười bảy có người con nuôi tên là An Tiêm.

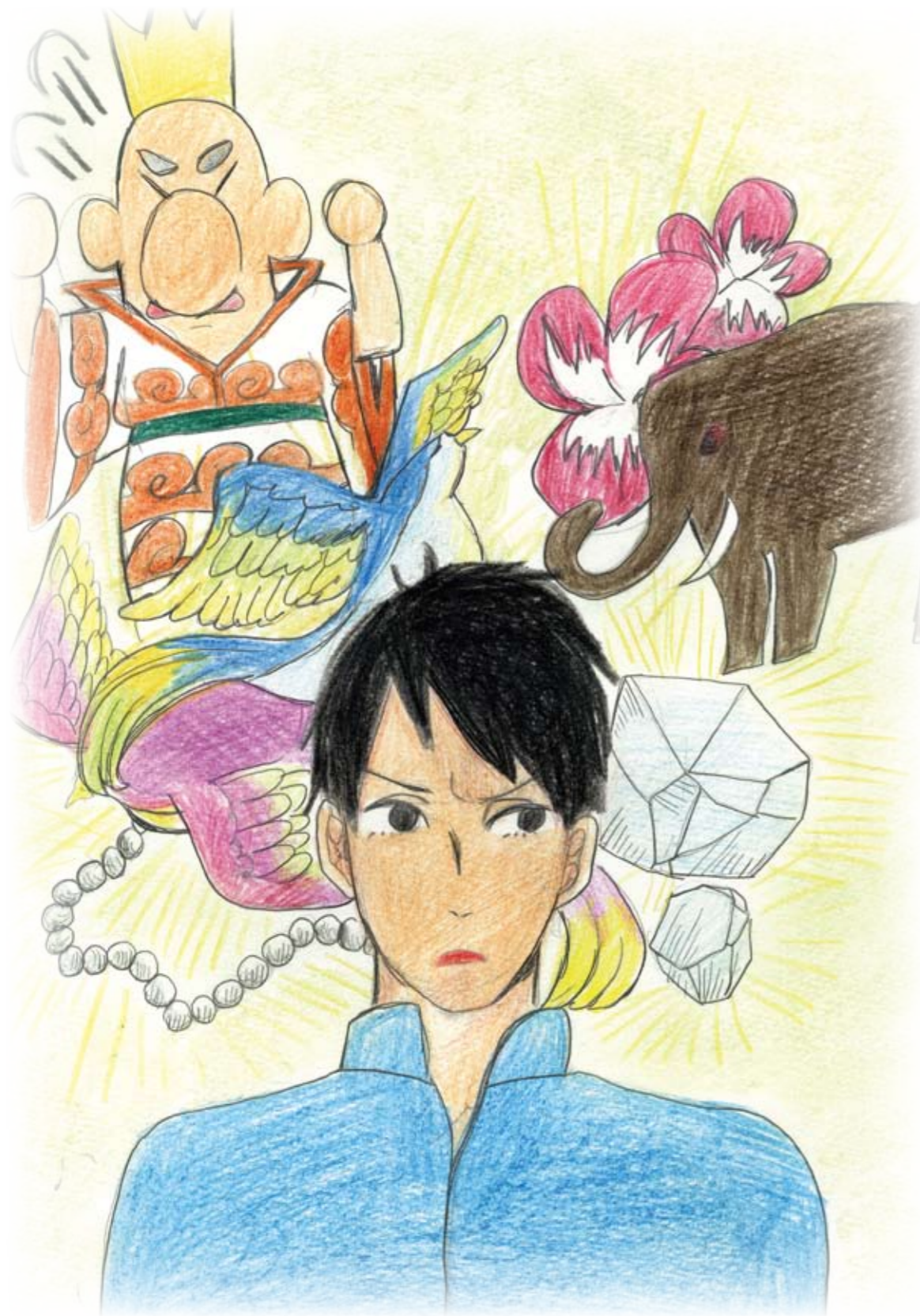
Vua yêu mến An Tiêm nên thường ban cho của ngon vật quý.

むかし おう くに おさ じだい
昔フン王が国を治めていた時代。

おう ばんめ こ
王にはアン・ティエムという17番目の子どもがいました。

おう
王はアン・ティエムをかわいがり、

いつもたいせつなものをアン・ティエムにあたえました。



Khi được vua ban tặng một thứ gì thì người ta thường nâng niu ca tụng, riêng An Tiêm thì khác.

An Tiêm nghĩ :“Cửa biểu là cửa lo, cửa cho là cửa nợ” và xem thường các thứ ấy.

Vua biết được giận lắm bảo:“Để ta cho nó tự sống bằng sức của nó.”

ひとびとは王様おうさまからごほうびごほうびをもらった時とき、みんな大喜おおよろこびします。

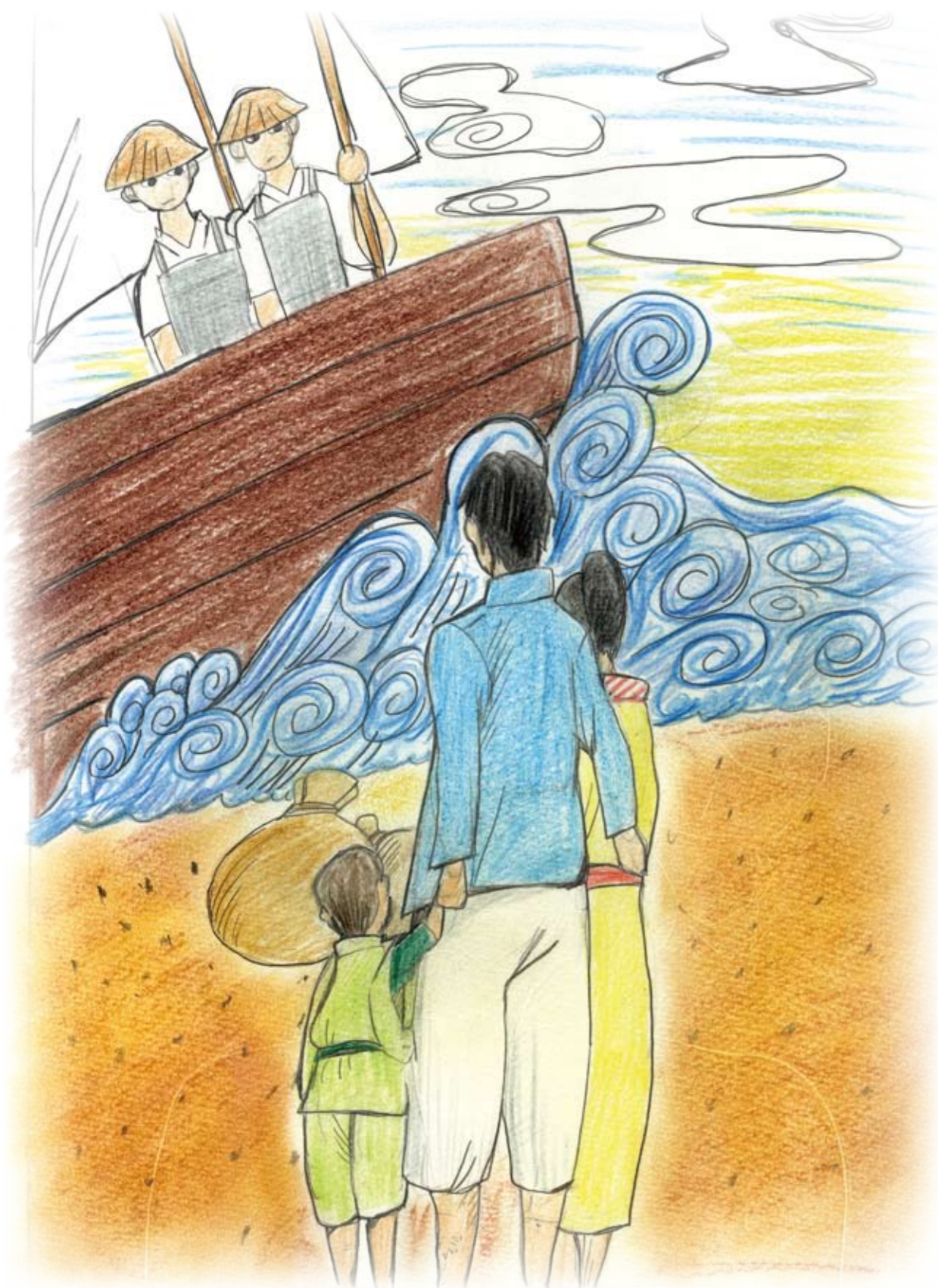
しかしアン・ティエムは違ちがいました。

かれは「贈り物おくりものは心配しんぱいの種たねだ、もらったものは借金しゃっきんと同じおな」と思おもって、

たいそうなものとは考えかんがえずに普通ふつうのものとしてみていました。

それを知しった王おうはとても怒おこって、

「じゃあ、自分じぶんの力ちからだけでやってみるがいいい」と言いい放はなちました。



Một buổi sáng, tự nhiên lính đến đưa chàng lẫn vợ con xuống thuyền rồi đưa cả gia đình An Tiêm ra đảo hoang.

Hôm sau thuyền đến một đảo nhỏ, họ để gia đình An Tiêm lên bờ với năm ngày lương thực, một chiếc nôi, rồi nhỏ neo quay lái.

ある朝早く、アン・ティエムのところへ兵士がやって来て、
家族を船に乗せて島へ連れて行きました。

数日後、船は小さな島に着きました。

兵士たちはアン・ティエムの家族に5日分の食べ物と鍋だけをおいて、
帰って行きました。



An Tiêm dắt vợ con đi tìm một hốc đá để ở tạm.

Từ đấy, ngày ngày An Tiêm tìm rau dại và quả, còn nàng Ba thì ra bờ biển mò con ngao, cái hén.

Cuộc sống của gia đình ở đây vô cùng lao đao, vất vả, tuy vậy An Tiêm vẫn tin rằng một ngày kia đời sống sẽ khá lên.

アン・ティエムは奥さんと子どもと一緒に洞窟を見つけて、

とりあえずそこで住むことにしました。

そのときから、毎日毎日アン・ティエムは野菜を育て、果物をさがしました。

奥さんは海へ行ってカキやアサリを採りました。

生活はつらく、不便でしたがアン・ティエムはいつかこの生活も良くなるだろうと信じていました。



Một hôm, có con chim đang ăn ngoài bãi thấy An Tiêm đến, vội bay đi, bỏ lại một miếng mồi đỏ đỏ.

An Tiêm nếm thử thì thấy rất ngon nên chàng liền đào đất gieo hạt xuống. Ít ngày sau, mấy hạt ấy mọc mầm đâm lá.

Vợ chồng An Tiêm vừa lo chăm bón vừa vui chờ ngày nở hoa kết quả đầu tiên.

Càng ngày quả càng to lớn, An Tiêm không biết lúc nào nên hái.

ある日、渡り鳥が浜辺で何か食べているのを見ました。

そこでアン・ティエムが行ってみると、

鳥たちがあわただしく飛んでいったあとで、

赤い色をした実のかけらが残っています。

アン・ティエムがその実のかけらを食べてみるととてもおいしかったので、

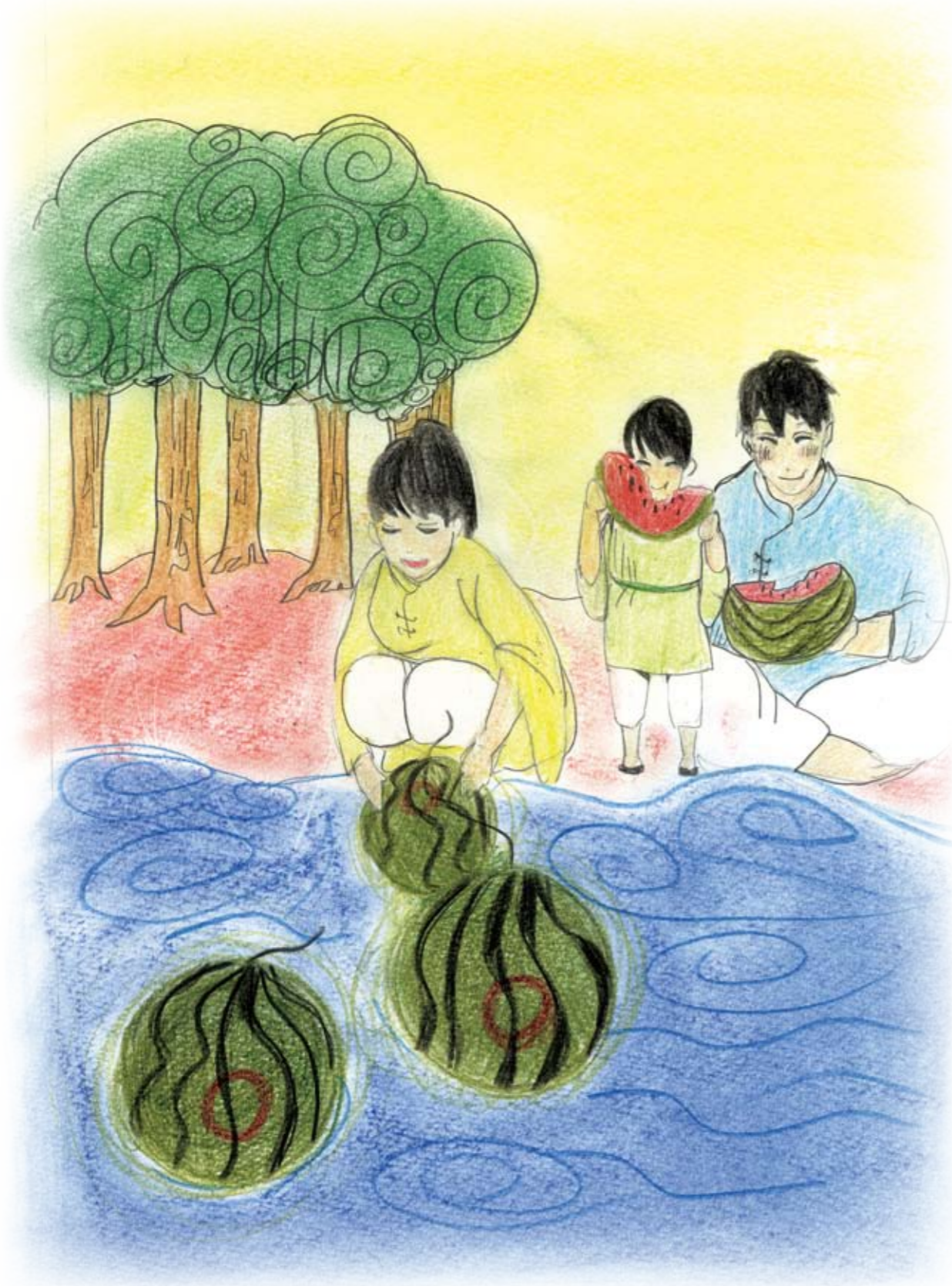
すぐに穴を掘って種をまきました。

数日後、その種から芽が出て、葉っぱが出てきました。

アン・ティエムと奥さんは最初の実がなるのをわくわくしながら、育てました。

その実は日ごとに大きくなりましたが、

アン・ティエムはいつその実を採ったらよいのかわかりません。



Một buổi sáng sớm, nghe tiếng quạ kêu bãi.

An Tiêm liền ra xem thì đàn quạ bay đi bỏ lại quả chín mà chúng vừa mổ thủng vài chỗ.

An Tiêm hái những quả ấy đem về và cẩn thận cắt cho mỗi người một miếng ăn thử.

Khi gia đình An Tiêm ăn thử thì ai cũng khen quả có vị ngọt, thơm thơm và ăn vào không xót ruột lại còn thấy đỡ khát và khỏe người ra.

Từ đó gia đình An Tiêm cứ trồng thêm ra mãi và hết lòng chăm sóc.

Cứ mỗi lần hái quả, An Tiêm lại lấy mấy quả đánh dấu rồi thả ra biển.

ある朝早く、カラスの^{こえ}が^{はまべ}から^き聞こえてきます。

アン・ティエムが^{はまべ}に行ってみると、

カラスの^む群れはすでに^さ去ってしまって、

熟した^{じゆく}実^みに何箇所かカラスが^{なんかしよ}ついで^{のこ}あとが残っていました。

アン・ティエムはその^み実^とを^{いえ}採^もって^{かえ}家に^{かえ}持^{かえ}って^{かえ}帰^{かえ}り、

^{ちゆういぶか}注意^わ深く^わ割^たって^さみんなに^さひと^だかけ^だらず^だつ^だ食^だべて^だみる^だよう^だに^だ差^だし^だ出^だしました。

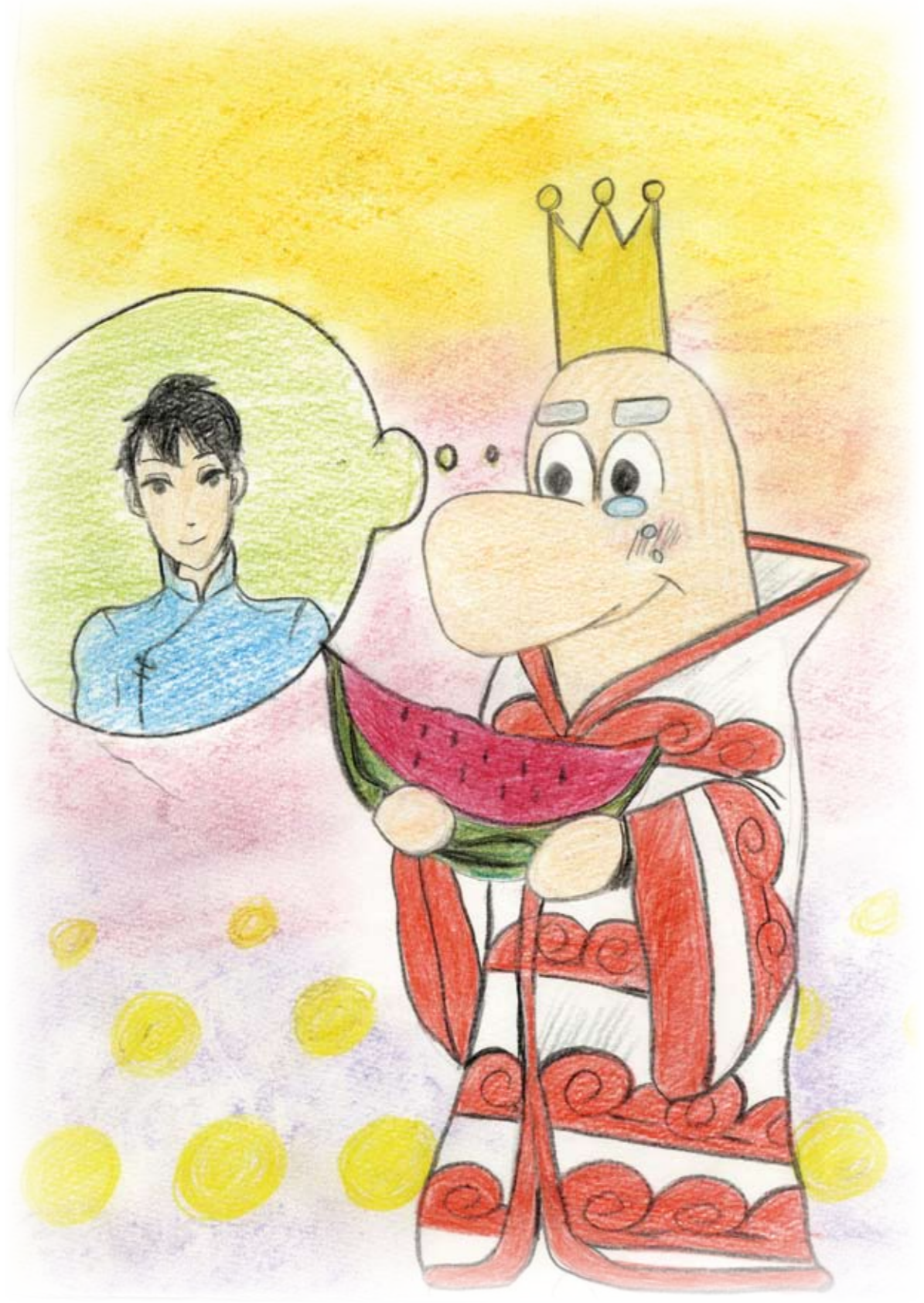
その^み実^たを^た食^たべて^たみると、^{あま}なんと^{かお}甘^{かお}くて^{かお}香^{かお}りの^{かお}よ^{かお}い^{かお}こと。

それ^たに^た食^たべ^たあ^たとは^{なか}お^{なか}腹^{なか}が^{なか}す^{なか}っ^{なか}き^{なか}り^{なか}して、

の^{かわ}ど^{かわ}の^{かわ}渴^{かわ}き^{かわ}が^{かわ}な^{かわ}く^{かわ}な^{かわ}って^{げんき}元^{げんき}気^{げんき}に^{げんき}な^{げんき}る^{げんき}よ^{げんき}う^{げんき}だ^{げんき}と^{げんき}み^{げんき}ん^{げんき}な^{げんき}が^ほ褒^ほめ^ほま^ほし^ほた^ほ。

この^{とき}時^{とき}から、^{かぞく}家^{かぞく}族^{かぞく}は^{こころ}心^{こころ}を^{こころ}こ^{こころ}め^{こころ}て^{いっしょうけんめい}一^{いっしょうけんめい}生^{いっしょうけんめい}懸^{いっしょうけんめい}命^{いっしょうけんめい}そ^{くだもの}の^{くだもの}果^{くだもの}物^{くだもの}を^{そだ}育^{そだ}て^{そだ}ま^{そだ}し^{そだ}た^{そだ}。

アン・ティエムはその^{くだもの}果^{くだもの}物^{くだもの}を^と採^とる^とた^とび^とに、^{うみ}し^{うみ}る^{うみ}し^{うみ}を^{なが}つ^{なが}け^{なが}て^{なが}海^{うみ}に^{なが}流^{なが}し^{なが}ま^{なが}し^{なが}た^{なが}。

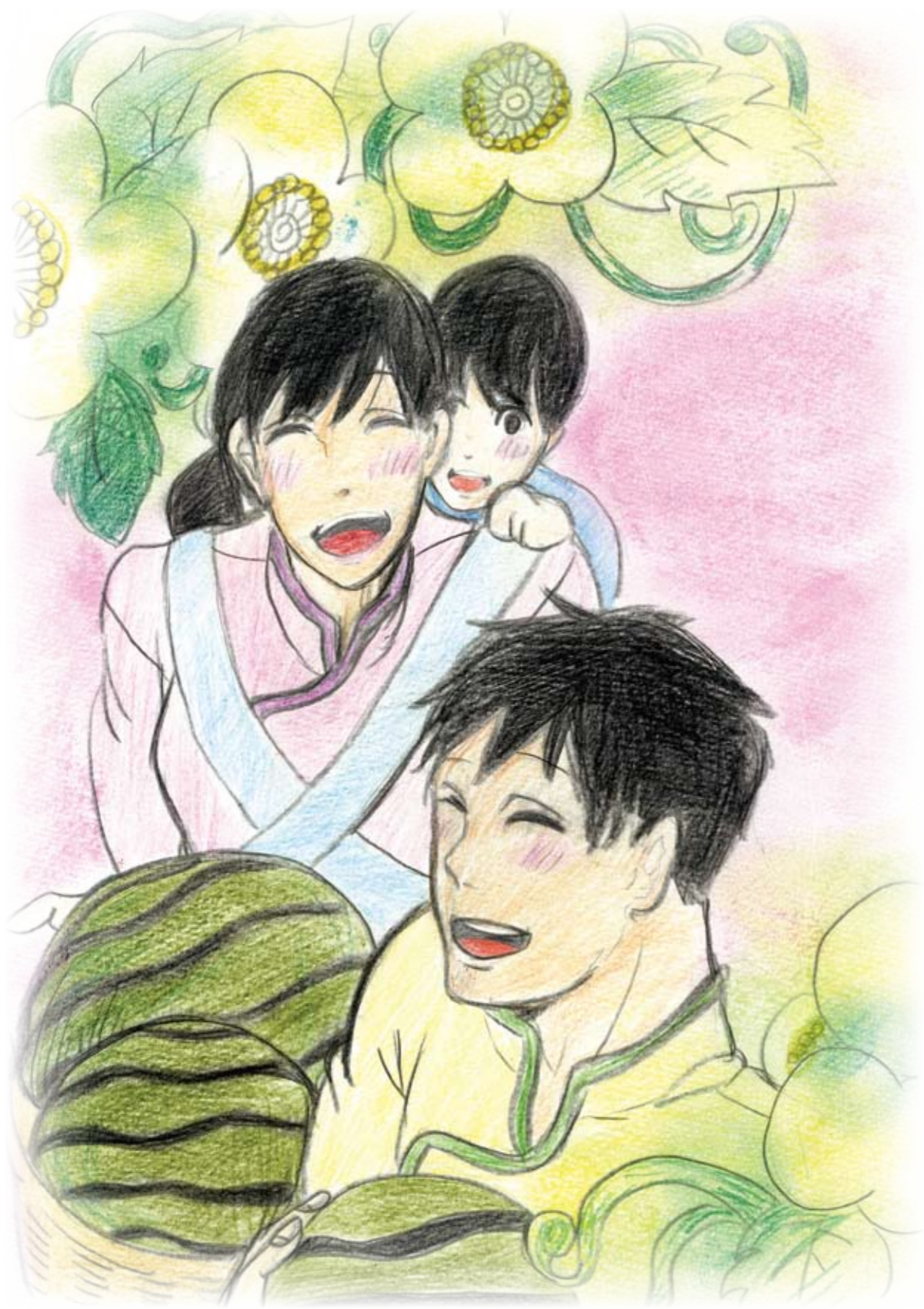


Về phần Hùng Vương, từ ngày đày An Tiêm ra hoang đảo, vua yên trí rằng An Tiêm đã chết rồi, đôi khi nghĩ đến cũng thấy hối hận, thương hại cho An Tiêm .

Một ngày kia, thị thần dâng lên vua quả lạ, vua ăn ngon miệng bèn hỏi thăm tung tích, mới biết là do An Tiêm trồng ngoài đảo.

Vua ngẫm nghĩ thấy mình sai nên cho thuyền ra đảo đón gia đình An Tiêm.

いっぼう おう しまなが
一方フン王は、アン・ティエムを島流しにしたため、
かわいがっていたアン・ティエムは死んだとおも
じぶん こうかい
自分がしたことを後悔し、
アン・ティエムをおも こころ くる とき
アン・ティエムを思うと心が苦しくなる時もありました。
ひ けらい めずら くだもの も
そんなある日、家来が珍しい果物を持ってきました。
おう た み
王はおいしく食べると、その実がいったいどこからきたのかとたずねました。
ときはじ くだもの
するとその時初めてこの果物は
アン・ティエムがしま う した し
アン・ティエムが島で植えたものだと知ったのです。
おう じぶん まちが おも
王は自分が間違っていたと思ひ、
かぞく むか い ふね ようい
アン・ティエムの家族を迎えに行く船を用意しました。



An Tiêm và nàng Ba mừng rỡ, thu lượm hết những quả dưa chín và hạt giống đem về truyền dạy cho mọi người cách gieo trồng, chăm bón.

Về sau khắp nước ta đều có giống dưa lạ.

Đó là nguồn gốc giống dưa hấu mà chúng ta ăn ngày nay.

アン・ティエムと奥^{おく}さんはうれしくてたまりません。

じゆく^{じゆく}み^みたね^{たね}ふね^{ふね}つ^つも^もかえ^{かえ}
熟した実と種を船に積んで持って帰り、

その種^{たね}のまき方^{かた}と育て方^{そだ}をみんなに教^{かた}えました。

その後、国^ごじゅうでその珍^{めづら}しい果物^{くだもの}ができるようになりました。

これが、私^{わたし}たちが今^{いま}食べている西瓜^{すいか}のはじまりなのです。